

Bản án số: 858/2024/HC-PT

Ngày: 15 - 8 - 2024

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính
trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất
đai và quyết định giải quyết khiếu nại
có liên quan.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhật Bình

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Vũ Ngọc Huynh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên..

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 575/2024/TLPT-HC ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai và quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2024/HC-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2331/2024/QĐPT-HC ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Dương Thị O, sinh năm 1941 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu tập thể C, Tổ C, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Cao T, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: A N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ

2. Ủy ban nhân dân huyện Đ

Địa chỉ: Quốc lộ B, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C, chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Nguyên H, chức vụ: Phó chủ tịch (xin vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Võ Bùi An L – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ (có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty cổ phần B1.

Địa chỉ: Quốc lộ B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Viết T1, chức vụ: Tổng giám đốc (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Trần Thái B, sinh năm 1975 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: B N, Phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng;

2. Ông Trần Quang Đ, sinh năm 1991 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng;

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là bà Dương Thị O.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/5/2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/6/2023 và bản tự khai của người khởi kiện bà Dương Thị O trình bày:

Chồng bà O là ông Nguyễn Thế Đ1 (đã chết) nguyên trước đây là công nhân nhà máy Công ty cổ phần B1. Năm 1987, ông Đ1 xin cấp 500m² đất làm nhà ở và tăng gia sản xuất. Sau đó, gia đình bà tiếp tục khai hoang thêm khoảng 600m² và sử dụng ổn định từ đó đến năm 2021.

Năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện Đ thu hồi của gia đình bà diện tích 1.110,7m² đất để thực hiện dự án xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư và chợ P.

Ngày 30/9/2022, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 2165/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 30/9/2022 Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ sử dụng nhà tập thể và xây dựng công trình phụ nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng thuộc dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ P, xã H. Theo Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Đ chỉ giải quyết hỗ trợ, bồi thường đối với vật kiến trúc cho bà số tiền 319.029.000 đồng. Không đồng ý với giá bồi thường, hỗ trợ bà đã làm đơn khiếu nại Ủy ban nhân dân huyện Đ. Ngày 27/4/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 29/QĐ-UBND-ĐT giải quyết không chấp nhận khiếu nại của bà.

Bà không đồng ý với việc áp giá bồi thường, hỗ trợ nói trên của Ủy ban nhân dân huyện Đ, vì: Theo quy định pháp luật diện tích đất của bà bị thu hồi đủ điều kiện để cấp lô tái định cư và bồi thường theo giá đất ở. Theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 về xác định loại đất

thì “trường hợp đang sử dụng đất ổn định mà không phải do lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng trái phép thì loại đất được xác định theo hiện trạng đang sử dụng”. Tức là đất đang dùng vào mục đích đất nông nghiệp phải được xác định là đất nông nghiệp. Việc Ủy ban nhân dân huyện Đ tính toán, bồi thường hỗ trợ sai làm xâm hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của gia đình bà. Do đó, bà O khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng giải quyết hủy:

- Quyết định số 29/QĐ-UBND-ĐT ngày 27/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của bà Dương Thị O (lần đầu);

- Một phần Quyết định số 2165/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ sử dụng nhà tập thể và xây dựng công trình phụ nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng thuộc dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ P, xã H (phần có liên quan đến bà Dương Thị O);

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ giải quyết bồi thường và hỗ trợ tái định cư cho bà theo quy định hoặc giải quyết buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ cho bà được hoàn tất thủ tục đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất do bà trực tiếp quản lý, sử dụng.

Ngày 21/11/2023, bà O khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án:

Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 226/QĐ-XPHC ngày 20/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ.

Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 247/QĐ-CCXP ngày 09/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ.

Hủy Thông báo số 265/TB-UBND ngày 15/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đ Về việc yêu cầu bà Dương Thị O chấm dứt sản xuất trên diện tích đất công do Ủy ban nhân dân huyện Q tại xã H.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ông Lê Nguyên H trình bày:

1. Toàn bộ diện tích 1.110,7m² đất thuộc thửa 780, tờ bản đồ số 26, xã H có nguồn gốc là đất do nhà nước quản lý và cho Xí nghiệp H2 thuê, Xí nghiệp nộp tiền thuê đất hàng năm cho đến khi Ủy ban nhân dân tỉnh T2 giao Ủy ban nhân dân huyện Q.

Hiện nay, Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai thực hiện dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ P, huyện Đ thuộc quỹ đất thu hồi của Công ty cổ phần B1 theo phương thức khai thác quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh C2 chủ trương tại văn bản số 4658/UBND-TH2 ngày 22/5/2020.

Đồng thời, qua rà soát hồ sơ cho thấy: Vào năm 2017, Phòng T3 có làm việc với ông Nguyễn Quang H1 - nguyên Giám đốc Xí nghiệp H2. Qua làm việc ông H1 cho biết: trước đây Xí nghiệp hoàn tất thủ tục đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất do ông Nguyễn Bá Đ2 trực tiếp

quản lý, sử dụng là không có cơ sở giải quyết.

Qua rà soát hồ sơ cho thấy: Sau quá trình tính toán đã đề xuất phòng Tài nguyên&Môi trường huyện thẩm định và đã được Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 2164/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ sử dụng nhà tập thể và xây dựng công trình phụ nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng thuộc dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ P, xã H” và Quyết định số 2165/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ xây dựng nhà độc lập và sản xuất trong phạm vi giải phóng mặt bằng thuộc dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ P, xã H”. Trong đó, có hộ bà Dương Thị O được phê duyệt bồi thường với tổng số tiền là 319.029.000 đồng, gồm:

- Về cây trồng: Các loại cây ăn trái như măng cầu, vú sữa, sầu riêng, bơ, xoài... được hỗ trợ, bồi thường với mức bồi thường 100% giá trị với tổng số tiền là 25.402.000 đồng.

- Vật kiến trúc: Gồm nhà ở (nhà trên), nhà dưới, giếng đào, A, lưới B40, trụ sắt.. được hỗ trợ, bồi thường với mức bồi thường 80% giá trị với tổng số tiền là 293.627.000 đồng.

Ý kiến của Ủy ban nhân dân huyện Đ đối với yêu cầu của người khởi kiện:

- a. Đối với việc kiểm kê tài sản trên đất: Ngày 10/5/2021, Trung tâm PTQĐ huyện đã phối hợp với các phòng ban và UBND xã H tổ chức kiểm kê tài sản trên đất của hộ bà Dương Thị O. Tại thời điểm kiểm kê, việc kiểm kê được tiến hành công khai, minh bạch, các bên cùng thống nhất xác định hiện trạng về diện tích đất, tài sản có trên diện tích đất, đã ký xác nhận tại các Biên bản kiểm kê ngày 10/5/2021.

- b. Về đơn giá bồi thường tài sản:

Trong quá trình tính toán bồi thường, các ngành chức năng thuộc huyện đã áp dụng đơn giá tại Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 về đơn giá xây dựng mới biệt thự, nhà ở, nhà kính và đơn giá cấu kiện tổng hợp để xác định giá trị tài sản là công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 về ban hành quy định giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 22/2020/QĐ- UBND ngày 31/3/2020 về đơn giá bồi thường thiệt hại đối với cây trồng khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 về ban hành quy định đơn giá các loại cây trồng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng làm cơ sở lập phương án tính toán, bồi thường đối với tài sản, các loại cây trồng trên đất đối với các hộ dân nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng thuộc dự án.

Căn cứ khoản 1, Điều 14 Quyết định số 50/2017/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 quy định về bồi thường chi phí tự cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, coi nói:

“Đối với phần diện tích, khối lượng tự sửa chữa, cải tạo, nâng cấp trong phạm vi diện tích nhà ở thuộc sở hữu nhà nước mà không có giấy tờ chứng minh được cơ quan, đơn vị quản lý nhà thuộc sở hữu nhà nước cho phép cải tạo, sửa chữa, nâng cấp; nếu tại thời điểm có quyết định thu hồi được cơ quan, đơn vị quản lý nhà thuộc sở hữu nhà nước xác nhận: phần tự sửa chữa, cải tạo, nâng cấp đó không ảnh hưởng đến kết cấu và kiến trúc của công trình nhà thuộc sở hữu nhà nước và chưa bị xử lý, ngăn chặn của cấp có thẩm quyền thì được xem xét hỗ trợ chi phí tự sửa chữa, cải tạo, nâng cấp không quá 80% mức bồi thường.

- Đối với phần diện tích nhà, công trình xây dựng coi nói ngoài phạm vi diện tích nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, nhưng thuộc khuôn viên đất của nhà thuộc sở hữu nhà nước và được cơ quan, đơn vị quản lý nhà thuộc sở hữu nhà nước xác nhận: phần diện tích tự coi nói đó không ảnh hưởng đến kết cấu và kiến trúc của công trình nhà thuộc sở hữu nhà nước, không vi phạm hành lang bảo vệ công trình, chưa bị xử lý, ngăn chặn của cấp có thẩm quyền, được tạo lập trước khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì được xem xét hỗ trợ không quá 80% mức bồi thường”.

Đối chiếu với hồ sơ tính toán bồi thường cho thấy: Sau khi kiểm kê, các ban ngành của huyện đã áp dụng đơn giá tính bồi thường cho các hộ theo Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 13/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh L với mức bồi thường 80% (mức bồi thường cao nhất); đơn giá về cây trồng tính bồi thường cho các hộ được tính toán 100% giá trị theo đúng quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh L.

Như vậy, việc nhà nước đã xem xét tính toán bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định 2165/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ cho gia đình bà Dương Thị O đối với cây trồng, các tài sản trên đất là phù hợp và đảm bảo đúng quy định pháp luật.

Hiện nay, bà Dương Thị O chưa nhận tiền hỗ trợ theo Báo cáo số 32/BC-TT PTQĐ ngày 15/3/2023 của Trung tâm phát triển quỹ đất huyện.

Không đồng ý với đơn giá hỗ trợ, bồi thường theo Quyết định trên bà Dương Thị O làm đơn khiếu nại.

Sau khi xác minh, đối thoại và lập các thủ tục liên quan, ngày 27/4/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 29/QĐ-UBND-ĐT về việc giải quyết khiếu nại của bà Dương Thị O với nội dung không chấp nhận đơn của bà Dương Thị O.

2. Ý kiến đối với yêu cầu hủy Quyết định xử phạt hành chính số 226/QĐ-XPHC ngày 20/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ; Quyết định cưỡng chế 247/QĐ-CCXP ngày 09/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

huyện Đ về buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Dương Thị O; Thông báo số 265/TB-UBND ngày 15/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc yêu cầu bà Dương Thị O chấm dứt sản xuất trên diện tích đất công:

Bà Dương Thị O đã có hành vi vi phạm hành chính chiếm đất phi nông nghiệp tại khu vực nông thôn với diện tích 1.110,72m² thuộc thửa đất số 780, tờ bản đồ 26, xã H, huyện Đ do Nhà nước quản lý. Hiện trạng: Bà Dương Thị O đã xây dựng 01 nhà ở với diện tích 108,02m², diện tích còn lại trồng một số cây thanh long, túng, bưởi, mít, chuối. Thời điểm phát hiện hành vi vi phạm vào ngày 25/9/2023. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B quyết định xử phạt là đúng quy định.

Đề nghị Tòa án căn cứ các hồ sơ có liên quan, xử bác nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị O.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần B1 trình bày:

Công ty cổ phần B1 có tiền thân là Xí nghiệp Dầu tùng tiêu (từ năm 1976 đến năm 1980), Xí nghiệp H2 (từ năm 1980 đến năm 1997), Xí nghiệp P1 (từ năm 1997 đến năm 2003), Xí nghiệp H2 (từ năm 2003 đến năm 2009), Công ty cổ phần B1 (từ năm 2009 đến nay).

Ngày 08/9/1999, Công ty cổ phần B1 được Ủy ban nhân dân tỉnh L cho thuê 28.468m² đất tại thôn P, xã H, huyện Đ theo Quyết định số 2791/QĐ-UB. Hình thức thuê là trả tiền thuê đất hàng năm. Sau khi được thuê đất, Công ty đã sử dụng toàn bộ diện tích đất này làm khu tập thể của Công ty.

Trong quá trình sử dụng đất, Ủy ban nhân dân tỉnh L đã thu hồi toàn bộ phần diện tích đất này tại các Quyết định số 2005/QĐ-UBND ngày 08/10/2013 (thu hồi 5.024m²) và Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 (thu hồi 23.444m²) và giao cho Ủy ban nhân dân huyện Đ quản lý.

Diện tích đất mà hiện nay bà Dương Thị O sử dụng và đang khiếu kiện có vị trí nằm toàn bộ trong phần diện tích 28.468m² đất đã được thu hồi nêu trên.

Ngày 22/05/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh L có Văn bản số 4658/UBND-TH2 về chủ trương đầu tư dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ P - huyện Đ thuộc quỹ đất đã thu hồi của Công ty cổ phần B1. Ngày 05/4/2021, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Thông báo thu hồi đất số 44/TB-UBND để thực hiện dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ P.

Đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, Công ty cổ phần B1 cho rằng việc thu hồi đất và xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước nhằm mục đích phát triển kinh tế xã hội. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư đối các cá nhân, tổ chức có liên quan được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, giải quyết trên cơ sở quy định của pháp luật. Mặt khác, sau khi có quyết định thu hồi 28.468m² đất của Ủy ban nhân dân tỉnh L, Công ty cổ phần B1 đã tiến hành trả lại toàn bộ thửa đất trên cho Ủy ban nhân dân huyện Đ quản lý. Đồng thời, cũng đã phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện Đ để hỗ trợ một phần kinh phí bồi thường, hỗ

trợ cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị thu hồi. Vì vậy, Công ty cổ phần B1 đến nay không còn được giao quản lý, sử dụng đối với phần đất này, đồng thời cũng không còn quyền và nghĩa vụ liên quan đến phần đất này. Do đó, Công ty cổ phần B1 không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị O và cũng không có yêu cầu gì đối với vụ án này. Đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 35/2024/HC-ST ngày 08 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị O về việc yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số 29/QĐ-UBND-ĐT ngày 27/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ Về việc giải quyết khiếu nại của bà Dương Thị O (lần đầu).

- Hủy một phần Quyết định số 2165/QĐ-UBND-ĐĐ ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ xây dựng nhà độc lập và sản xuất trong phạm vi giải phóng mặt bằng thuộc dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ P, xã H (phần có liên quan đến bà Dương Thị O).

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ giải quyết bồi thường và hỗ trợ tái định cư cho bà Dương Thị O theo quy định hoặc giải quyết buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ cho bà được hoàn tất thủ tục đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất do bà trực tiếp quản lý, sử dụng.

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 226/QĐ-XPHC ngày 20/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ.

- Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 247/QĐ-CCXP ngày 09/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ.

- Hủy Thông báo số 265/TB-UBND ngày 15/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đ Về việc yêu cầu bà Dương Thị O chấm dứt sản xuất trên diện tích đất công do Ủy ban nhân dân huyện Q tại xã H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/5/2024, người khởi kiện là bà Dương Thị O kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện là Dương Thị O (có ông Lê Cao T đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm do Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét các quyết định cưỡng chế, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả, xử phạt vi phạm hành chính là giải quyết vụ án chưa triệt để. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng pháp luật chưa đúng vì ủy ban ra quyết định thu hồi đất của Công ty B1 nhưng đất thực tế do bà O sử dụng, có đóng

thuê cho nhà nước từ năm 1987 đến nay. Khi ủy ban tỉnh cho Xí nghiệp hóa chất thuê đất thì xí nghiệp này đã bị giải thể trước đó 02 năm nên việc căn cứ hợp đồng cho thuê đất này để cho rằng đất không phải của bà O là không có căn cứ. Ngoài ra, phần đất này bà O được bồi thường 319 triệu nhưng hiện nay phân lô bán nền thì mỗi lô được hơn 5,3 tỷ là không đảm bảo quyền lợi của bà O.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện là bà Võ Bùi An L không đồng ý kháng cáo của người khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm xử có căn cứ và đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh nên đề nghị bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án triệu tập hợp lệ, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án vắng mặt các đương sự này.

[2] Theo kết quả đo đạc và hồ sơ địa chính thể hiện diện tích bà O khởi kiện gồm: diện tích 227,2m² thuộc một phần thửa 756, tờ bản đồ số 26, xã H (theo bản đồ số 299 thuộc thửa đất 330, 393 tờ bản đồ số 03) và diện tích 1.126,2m² thuộc một phần thửa 780, tờ bản đồ số 26 xã H (theo bản đồ số 299 thuộc thửa đất 497, 498, 391, một phần thửa 392 tờ bản đồ số 03).

Toàn bộ diện tích đất trên có nguồn gốc là đất thuê do Nhà nước quản lý giao cho Xí nghiệp H2 là tiền thân của Xí nghiệp H2 thuê theo Quyết định thuê đất số 2791/QĐ-UB ngày 08-9-1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc cho Xí nghiệp H2 thuê đất theo hiện trạng và Hợp đồng thuê đất số 80/HĐ-TĐ ngày 10-11-1999 của Sở địa chính tỉnh Lâm Đồng. Ngày 08/10/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh L ban hành Quyết định số 2005/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đã cho Xí nghiệp H2 thuê theo Quyết định thuê đất số 2791/QĐ-UB và giao cho Ủy ban nhân dân huyện Đ quản lý. Như vậy, toàn bộ diện tích đất mà bà O sử dụng nằm trong phần diện tích đất nhà nước quản lý giao cho Xí nghiệp H2 sử dụng từ năm 1980, sau đó thu hồi giao cho Ủy ban nhân dân huyện Đ quản lý từ năm

2013.

[3] Bà O cho rằng phần diện tích đất trên là do Công ty cổ phần B1 giao cho ông Nguyễn Thế Đ1 (chồng bà O, đã chết) để tăng gia sản xuất và quá trình sử dụng, gia đình bà có cải tạo thêm một phần diện tích. Chứng cứ mà người khởi kiện chứng minh là bản phô tô “Đơn xin cấp đất nhà ở” ngày 23/11/1987 (BL 27).

[4] Các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Nội dung “Đơn xin cấp đất nhà ở” chỉ thể hiện ông Nguyễn Thế Đ1 xin cấp 500m² đất làm nhà ở và canh tác tăng gia sản xuất nông nghiệp để ổn định cuộc sống và được ông Nguyễn Quang H1 xác nhận mà không có nội dung nào thể hiện được Công ty B1 giao, cấp đất cho ông Đ1. Đơn xác nhận cũng không có dấu của cơ quan có thẩm quyền, tài liệu cung cấp là bản phô tô. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Nguyễn Thị C1 cũng thừa nhận đất của Công ty B1 nên ông Đ1 mới có “Đơn xin cấp đất nhà ở” nêu trên.

- Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 19/10/2023 (BL 92-95) thể hiện: Trên đất là nhà xây mái lợp tôn, nền gạch, bà O khai xây dựng năm 1999, bên hông là chuồng heo, công trình phụ, sân, giếng khoan; cán bộ địa chính xã H trình bày toàn bộ diện tích đất trên trước đây do Công ty B1 quản lý sử dụng, hiện nay đã được Ủy ban nhân dân tỉnh L giao lại cho Ủy ban nhân dân huyện Đ quản lý.

- Kết quả đo đạc của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ (BL 214) thể hiện bà Dương Thị O xác định ranh thửa đất như sau:

+ Tại vị trí A, diện tích 227.2m², thuộc một phần thửa đất số 756, tờ bản đồ số 26 (2016), tương ứng một phần thửa 330, 393, tờ bản đồ số 03(B), xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

+ Tại vị trí B, diện tích 1126.2m², thuộc một phần thửa 780, tờ bản đồ số 26 (2016), tương ứng thửa 497, 498, 391, một phần thửa 392, tờ bản đồ số 03 (B), xã H, huyện Đ.

Hiện trạng trên đất: có nhà ở và đất trồng cây hàng năm (HNK).

[5] Tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 43/2014/NĐ-CP quy định:

“Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân đã được giao không đúng thẩm quyền

1. Đất giao không đúng thẩm quyền cho hộ gia đình, cá nhân quy định tại Điều này bao gồm các trường hợp người đứng đầu điểm dân cư giao đất hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã giao đất không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ; tổ chức được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng nhưng đã tự phân phối, bố trí cho cán bộ, công nhân viên, xã viên để sử dụng làm nhà ở và các mục đích khác”.

[6] Theo các tài liệu chứng cứ nêu tại mục [4], đối chiếu với quy định pháp luật tại mục [5] thì bà O không thuộc trường hợp được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 43/2014/NĐ-CP (trường hợp giao đất không đúng thẩm quyền).

[7] Ngoài ra, bà O không cung cấp được tài liệu nào khác chứng minh quyền sử dụng đất, quá trình sử dụng đất cũng không đăng ký kê khai quyền sử dụng đất với cơ quan có thẩm quyền. Do vậy, bà O sử dụng đất không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 101 Luật đất đai năm 2013. Do bà O không đủ điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại Điều 75 Luật đất đai năm 2013 nên cũng không thuộc trường hợp được bố trí tái định cư theo điểm c khoản 1 Điều 83 Luật đất đai năm 2013. Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định số 2165/QĐ-UBND-DD ngày 30-9-2022 Phê duyệt bồi thường hỗ trợ vật kiến trúc và cây trồng trên đất cho bà O là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình bà. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại không chấp nhận đơn của bà Dương Thị O là có căn cứ.

[8] Toàn bộ diện tích bà O sử dụng đã được Ủy ban nhân dân tỉnh L giao cho Ủy ban nhân dân huyện Đ quản lý từ năm 2013. Việc bà O tiếp tục sử dụng 1.110,7m² sau khi có quyết định thu hồi đất là hành vi chiếm đất phi nông nghiệp. Do vậy, Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Thông báo số 265/TB-UBND ngày 15/9/2023 về việc yêu cầu bà Dương Thị O chấm dứt sản xuất trên diện tích đất công do Ủy ban nhân dân huyện Q tại xã H, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 226/QĐ-XPHC ngày 20/10/2023 và Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 247/QĐ-CCXP ngày 09/11/2023 là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới chứng minh nên bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[10] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[11] Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Dương Thị O, sinh năm 1941 là người cao tuổi nên được miễn theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

Bác kháng cáo của người khởi kiện là bà Dương Thị O. Giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 35/2024/HC-ST ngày 08/5/2024 của Tòa án nhân dân Lâm Đồng.

Áp dụng Luật tổ Chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật đất đai 1993; sửa đổi, bổ sung năm 1998, 2001; Luật đất đai 2003, sửa đổi, bổ sung năm 2009, Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 25/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều, khoản của Luật Đất đai; Luật khiếu nại năm 2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 15/5/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; được sửa đổi, bổ sung năm 2014, năm 2017 và năm 2020; Nghị định 118/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị O về việc yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số 29/QĐ-UBND-ĐT ngày 27/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ Về việc giải quyết khiếu nại của bà Dương Thị O (lần đầu).

- Hủy một phần Quyết định số 2165/QĐ-UBND-DD ngày 30/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Đ Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ xây dựng nhà độc lập và sản xuất trong phạm vi giải phóng mặt bằng thuộc dự án xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư và chợ P, xã H (phần có liên quan đến bà Dương Thị O).

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ giải quyết bồi thường và hỗ trợ tái định cư cho bà Dương Thị O theo quy định hoặc giải quyết buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ cho bà được hoàn tất thủ tục đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất do bà trực tiếp quản lý, sử dụng.

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 226/QĐ-XPHC ngày 20/10/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ.

- Hủy Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 247/QĐ-CCXP ngày 09/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ.

- Hủy Thông báo số 265/TB-UBND ngày 15/9/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đ Về việc yêu cầu bà Dương Thị O chấm dứt sản xuất trên diện tích đất công do Ủy ban nhân dân huyện Q tại xã H.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng

ngợi.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Dương Thị O được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Lâm Đồng (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu: hồ sơ vụ án (1), VP (5), 15b (PPC);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Nhựt Bình